

Số: 35/2019/QĐST-HNGĐ

Sơn Trà, ngày 25 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 36/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 03 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Phạm Thị S. Sinh năm: 1992. Nghề nghiệp: Buôn bán. Địa chỉ: tổ 41, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

- *Bị đơn*: Ông Ngô Thanh T. Sinh năm: 1986. Nghề nghiệp: Công nhân. Địa chỉ: tổ 56, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 04 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phạm Thị S và ông Ngô Thanh T. *(Do chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của bà Phạm Thị S và ông Ngô Thanh T nên Giấy chứng nhận kết hôn số 07/2011, quyển số 01/2010 ngày 17 tháng 01 năm 2011 do UBND phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng cấp không còn giá trị pháp lý).*

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị S và ông Ngô Thanh T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung : Giao con chung là: Ngô Thanh H, sinh ngày: 17/02/2011 cho bà Phạm Thị S trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Ngô Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: bà Phạm Thị S và ông Ngô Thanh T xác định không có.

- Về nợ chung: bà Phạm Thị S và ông Ngô Thanh T xác định không có nợ chung.

- Về Án phí : Án phí HNGĐ sơ thẩm 150.000 đồng bà Phạm Thị S và ông Ngô Thanh T phải chịu mỗi người 75.000 đồng nhưng bà S tự nguyện chịu 150.000đ được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng theo biên lai số 007674 ngày 14/3/2019. Hoàn trả lại cho bà Sương số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng.
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

HỒ THỊ MỸ DUNG